TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 442/2017/HS-PT Ngày 17-8-2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung
Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành
Ông Phan Đức Phương

Thư ký Tòa án: Ông Lê Đỗ Hồng Quân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 181/2017/TLPT-HS ngày 28 tháng 4 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1979, tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã A, huyện P, tỉnh B; trình độ văn hóa: 01/12; nghề nghiệp: Mua bán củi, thợ mộc; con ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956, vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 (đã ly hôn); bị cáo có một người con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 27/12/2013 sau đó chuyển sang tạm giam; đến ngày 15/7/2015 bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương – Phân viện phía Nam (nay là Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa) cho đến ngày 04/7/2016 thì bệnh ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nên chuyển sang áp dụng biện pháp tạm giam lại cho đến nay; Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn Đ – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Những người bị hại:*

1. Bà Cù Thị P1 sinh năm 1967, hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã X, thị xã Z, tỉnh B (có mặt).

2. Bà Cù Thị P2 sinh năm 1962, hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã X, thị xã Z, tỉnh B (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 người bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Năm 2011, Bà Cù Thị P1 chung sống như vợ chồng với Nguyễn Ngọc T tại Ấp C, xã A, huyện P, tỉnh B. Khoảng tháng 10/2013, giữa T và bà P1 xảy ra mâu thuẫn nên bà P1 trở về sống cùng gia đình tại Ấp R, xã X, thị xã Z. T nhiều lần điện thoại nói bà P1 về sống với T nhưng bà P1 không đồng ý nên T tức giận và nhiều lần điện thoại hăm dọa giết bà P1.

Ngày 09/10/2013, T đến nhà kêu bà P1 về sống chung nhưng bà P1 không đồng ý nên T dùng dao Thái Lan kề vào cổ bà P1 thì bà P1 vùng ra bỏ chạy đến nhà chị ruột là Bà Cù Thị P2 ở sát nhà bà P1 và đóng cửa lại, T chạy vào đập cửa thì được bà P2 can ngăn nên T ra về.

Khoảng 20 giờ ngày 21/12/2013, sau khi T gọi điện thoại cho bà P1 nhiều lần nhưng bà P1 không nghe điện thoại nên T tức giận, nảy sinh ý định giết chết bà P1 rồi T tự tử. T lấy 01 con dao Thái Lan dài khoảng 22 cm, có mũi nhọn, cán bằng gỗ bỏ vào túi áo khoác rồi điều khiển xe mô tô biển số 94H1-3451 đi từ nhà ở xã A, huyện P đến nhà bà P1 ở xã X, thị xã Z, tỉnh B. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực nhà bà P1 thì T thấy bà P1 đang đứng bán trái cây cho khách trên hành lang đường phía trước nhà. T dừng xe, bước đến gây gổ, chửi bà P1 rồi T lấy con dao trong túi áo khoác ra đâm liên tiếp 05 nhát vào vùng bụng, tay của bà P1. Bà P1 truy hô kêu cứu thì ông Trịnh Quốc H, là con trai bà P1 cùng bạn là ông Trương Duy O đang ở trong nhà nghe tiếng bà P1 kêu cứu nên chạy ra để can ngăn. H chạy đến dùng tay xô T ra thì T dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng bụng của ông H làm ông H ngã ngửa ra phía sau, T tiếp tục vung dao đâm ông H thì ông H dùng tay gạt tay của T rồi vùng dậy bỏ chạy. T đuổi theo ông H được khoảng 05 mét thì Bà Cù Thị P2 (là chị bà P1) từ trong nhà chạy ra định can ngăn thì T cầm dao đâm 01 nhát vào vùng bụng bên trái làm bà P2 ngã xuống. Ông O thấy T dùng dao đâm nhiều người nên lấy một đoạn cây dài khoảng 02 mét chạy đến đánh 01 cái vào vai của T thì T quay lại dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực bên phải của Ông O làm Ông O ngã xuống đường, T vung dao định tiếp tục đâm Ông O thì bị ông H lấy 01 cục gạch ở lề đường đánh vào vành tai bên trái của

T nên T bỏ chạy trốn vào lô cao su gần đó và ném con dao vào bụi cây. Sau đó, T đi bộ đến xã M, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh trốn đến ngày 27/12/2013 thì ra đầu thú tại Công an thị xã Z, tỉnh B.

Bà Cù Thị P1, Bà Cù Thị P2, ông Trịnh Quốc H và ông Trương Duy O bị T đâm gây thương tích nặng được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B và Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các Bản kết luận Giám định pháp y số 45, 48, 49 cùng ngày 28/02/2014 và số 18 ngày 21/01/2015 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận: Ông Trịnh Quốc H bị tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là: 03%, Bà Cù Thị P1 bị tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là 56%, Bà Cù Thị P2 bị tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là: 23%, ông Trương Duy O bị tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên là: 06%.

Trong quá trình tạm giam để điều tra, Nguyễn Ngọc T có những biểu hiện bất thường về thần kinh nên ngày 27/5/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã đưa Nguyễn Ngọc T đi giám định tâm thần tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương – Phân viện phía Nam (nay là Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa).

Ngày 29/6/2015, Viện Pháp y tâm thần Trung ương – Phân viện phía Nam có kết luận giám định pháp y tâm thần số 265/PYTT-PVPN đối với Nguyễn Ngọc T như sau: "Trước, trong và sau khi gây án: Đương sự bị bệnh Rối loạn Stress sau sang chấn (R43.1 – ICD.10). Tại thời điểm gây án đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh. Hiện nay: Bệnh đang giai đoạn tiến triển, đương sự chưa đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật. Đề nghị: Áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh một thời gian…".

Ngày 14/7/2015, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 02/QĐ-KSĐT-P2 đối với Nguyễn Ngọc T.

Ngày 15/7/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can số đối với Nguyễn Ngọc T và đưa Nguyễn Ngọc T đi điều trị bệnh tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương – Phân viện phía Nam.

Ngày 04/7/2016, Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa có Kết luận giám định Pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 260/KLBB-PYTW, kết luận: Nguyễn Ngọc T bị bệnh: "Rối loạn Stress sau sang chấn (R43.1 – ICD.10). Hiện nay bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương

sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật".

Ngày 16/9/2016, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định đình chỉ việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/QĐ-KSĐT-P2 đối với Nguyễn Ngọc T.

Ngày 16/9/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương có Quyết định phục hồi điều tra vụ án số 08, phục hồi điều tra bị can số 11 và ra Lệnh bắt tạm giam số 16 đối với Nguyễn Ngọc T để điều tra tiếp. Ngày 24/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương có kết luận điều tra số 84/KLĐT-PC45, đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Ngọc T về tội "Giết người".

Đến nay, những người bị hại yêu cầu Nguyễn Ngọc T bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích và tiền tổn thất về tinh thần như sau: Bà Cù Thị P1 yêu cầu bồi thường số tiền 111.000.000 đồng (một trăm mười một triệu đồng), Bà Cù Thị P2 yêu cầu bồi thường số tiền 62.984.029 đồng (sáu mươi hai triệu chín trăm tám mươi tư ngàn không trăm hai chín đồng), ông Trịnh Quốc H yêu cầu bồi thường số tiền 18.500.000 đồng (mười tám triệu năm trăm ngàn đồng). Ông Trương Duy O không yêu cầu bồi thường.

Bà Nguyễn Thị C là mẹ của bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho Bà Cù Thị P1 số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) và bồi thường cho Bà Cù Thị P2 số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

* Vật chứng thu giữ tại hiện trường:

- Một đoạn gỗ vuông dài khoảng 02m.

- Một đôi dép nam của Nguyễn Ngọc T.

- Một điện thoại di động Nokia vỏ màu đen của Nguyễn Ngọc T.

- Một xe mô tô hiệu CITYAMAHA biển số 94N1-3451 của Nguyễn Ngọc T.

- Một đôi dép nữ của Bà Cù Thị P1.

Đối với con dao là công cụ phạm tội, T đã ném vào bụi cây trong lúc bỏ trốn, do không xác định được địa điểm cụ thể nên không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 62/QĐ-KSĐT-P2 ngày 06/12/2016 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "Giết người" (chưa đạt) theo quy định tại Điểm a, n, Khoản 1, Điều 93, Điều 18 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: "Giết người" (chưa đạt).

1. Về hình phạt:

- Áp dụng Điểm a, n, Khoản 1, Điều 93; Điều 18; Điểm b, n, Khoản 1, Khoản 2, Điều 46; Khoản 3, Điều 52, Điều 44 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2013 (đã tính đến thời gian bắt buộc chữa bệnh từ ngày 15/7/2015 đến ngày 04/7/2016 đối với bị cáo).

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 604, Điều 605, Điều 606, Điều 609 của Bộ luật Dân sự 2005:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường cho người bị hại Cù Thị P1 với số tiền 93.876.692 đồng (trong đó: Chi phí điều trị thương tích là 31.676.692 đồng, tiền mất thu nhập trong 03 tháng là 18.000.000 đồng, tiền mất thu nhập cho 01 người nuôi bệnh trong 10 ngày với số tiền là 2.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 24.200.000 đồng), bồi thường cho người bị hại Cù Thị P2 với số tiền 50.084.029 đồng, (trong đó: Chi phí điều trị thương tích là 17.984.029 đồng, tiền mất thu nhập trong 03 tháng là 18.000.000 đồng, tiền mất thu nhập cho 01 người nuôi bệnh trong 10 ngày với số tiền là 2.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 12.100.000 đồng), bồi thường cho ông Trịnh Quốc H với số tiền 18.500.000 đồng (trong đó: Chi phí điều trị thương tích với số tiền là 1.400.000 đồng, tiền mất thu nhập trong 01 tháng là 6.000.000 đồng, tiền mất thu nhập cho 01 người nuôi bệnh trong 03 ngày với số tiền là 600.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần là 10.500.000 đồng). Bị cáo được khấu trừ số tiền 18.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị C bồi thường cho Bà Cù Thị P1 thay bị cáo và số tiền 7.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị C bồi thường cho Bà Cù Thị P2 thay cho bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí, áp dụng Luật Thi hành án dân sự và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/3/2017 hai người bị hại như Bà Cù Thị P1 kháng cáo yêu cầu xử tăng hình phạt đối với bị cáo và bà cho rằng án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bà = 93.876.692 đồng là chưa thỏa đáng, bà yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường đến 111.000.000 đồng.

Bà Cù Thị P2 cũng kháng cáo yêu cầu xử tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu tăng phần bồi thường lên 62.984.029 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bà = 50.084.029 đồng là không thỏa đáng. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay, Bà Cù Thị P1, Bà Cù Thị P2 vẫn giữ theo yêu cầu kháng cáo như trên.

Ngày 30/3/2017 bị cáo Nguyễn Ngọc T kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Giết người" là không đúng tội danh, yêu cầu xét lại tội danh và xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo T vẫn giữ y theo yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Trong vụ án này còn có 02 người bị hại khác như: ông Trịnh Quốc H, ông Trương Duy O không có kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng phúc thẩm xử: không chấp nhận kháng cáo yêu cầu xét lại tội danh và xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc T; không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng phần bồi thường của 02 người bị hại đối với bị cáo và đề nghị giữ y án sơ thẩm xử.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ bị cáo bị bệnh tâm thần hạn chế năng lực nhận thức. Luật sư đề nghị giảm án cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc T và kháng cáo của hai người bị hại Bà Cù Thị P1, Bà Cù Thị P2 làm trong hạn luật định được coi là hợp lệ nên được chấp nhận.

- Xét về nội dung vụ án thì Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào năm 2011 bị cáo Nguyễn Ngọc T với Bà Cù Thị P1 (người bị hại trong vụ án) sống chung với nhau như vợ chồng. Trong quá trình chung sống thì hai người phát sinh mâu thuẫn trong tình cảm và tiền bạc. T nghi ngờ bà P1 có quan hệ tình cảm với người khác và lợi dụng để chiếm đoạt tiền của T. Vào ngày 21/12/2013 T gọi điện thoại cho bà P1 nhiều lần nhưng bà P1 không nghe điện thoại nên T tức giận, nảy sinh ý định giết chết bà P1 rồi T tự tử. T dùng 01 con dao Thái Lan dài khoảng 22cm bằng kim loại đến tìm bà P1 gây sự và

dùng dao đâm 05 nhát vào vùng bụng, tay bà P1 (bà P1 bị đâm thấu ngực, thủng ruột non, rách thành mạc đại tràng, thủng gan trái – Theo kết luận giám định bà P1 bị tỷ lệ thương tật là 56%). Khi đang đâm bà P1 ông Trịnh Quốc H chạy đến can ngăn thì T dùng dao đâm 01 nhát vào bụng ông H. Vết thương thấu bụng (theo kết luận giám định ông H bị tỷ lệ thương tật là 3%). Sau khi đâm ông H, ông H bỏ chạy thì Bà Cù Thị P2 (chị của bà P1) từ trong nhà chạy ra định can ngăn thì T dùng dao đâm 01 nhát vào bụng bên trái của bà P2 (vết thương thấu bụng, thủng phúc mạc, thủng mặt trước cực dưới thận trái gây thương tật cho bà P2 là 23% theo kết luận giám định). Lúc này ông Trương Duy O thấy T dùng dao đâm nhiều người nên lấy 01 đoạn cây đánh vào vai của T, T quay lại dùng dao đâm 01 nhát vào vùng ngực bên phải Ông O (vết đâm thấu ngực, tràn máu màng phổi phải với tỷ lệ thương tật là 6% theo giám định), sau khi đâm Ông O thì bị ông H lấy 01 cục gạch ở lề đường đánh vào tai bên trái của T nên T bỏ chạy vào lô cao su, ném bỏ con dao rồi bỏ trốn đến ngày 27/12/2013 ra đầu thú tại Công an thị xã Z.

Do bị cáo có ý định dùng dao đâm bà P1 chết rồi bị cáo tự tử. Bị cáo đã dùng dao đâm bà P1 05 nhát vào vùng bụng, tay; khi ông H, bà P2, Ông O vào can ngăn thì bị cáo bất chấp pháp luật dùng dao đâm luôn cả ông H, bà P2, Ông O. Những vết đâm ông H, bà P2, Ông O đều là thấu ngực, thấu bụng, ông H, bà P2, bà P1, Ông O được đưa đi cấp cứu, chữa trị kịp thời, không chết là ngoài ý muốn của bị cáo.

- Xét nguyên nhân xảy ra vụ án bắt nguồn từ lỗi của bị cáo. Theo bị cáo khai vì tức giận bà P1 (người sống chung với bị cáo như vợ chồng) không nghe điện thoại bị cáo gọi, nghi ngờ bà P1 có quan hệ với người khác nên nảy sinh ý định và thực hiện hành vi dùng dao đâm bà P1 chết rồi bị cáo cũng tự tử, trong lúc đâm bà P1 do bị đánh, bị cáo có dùng dao quơ không biết trúng ai nhưng bị cáo thừa nhận những vết thương gây ra cho bà P2, ông H, Ông O đều là do bị cáo gây ra.

- Hội đồng xét xử xét thấy: theo bị cáo khai sau khi đâm bà P1 bị cáo bị đánh không còn biết nữa, bị cáo chỉ dùng dao quơ, chống đỡ những người đánh bị cáo nhưng theo các vết thương để lại trên người các nạn nhân đều là những vết đâm thấu ngực, thấu bụng chứ không phải là những vết quơ trúng.

- Bị cáo phạm tội mang tính chất côn đồ và giết nhiều người rơi vào điểm a và điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc bị xử tử hình.

- Khi định tội lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá đúng tính chất vụ án, có xem xét bị cáo phạm tội "Giết người" nhưng chưa đạt để xử phạt đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 15 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo kháng cáo

kêu oan về tội "Giết người". Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Giết người" là không oan, nên không chấp nhận kháng cáo kêu oan về tội danh và xin giảm hình phạt của bị cáo.

- Đối với kháng cáo của hai người bị hại Bà Cù Thị P1 và Bà Cù Thị P2 kháng cáo đề nghị xử tăng hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án trên là trong khung hình phạt của điều luật quy định là thỏa đáng, nên không chấp nhận theo kháng cáo của bà P1 và bà P2 đòi tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với kháng cáo của bà P1 yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường đến 111.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bà P1 các khoản như: chi phí chữa trị là 31.676.692 đồng, mất thu nhập 03 tháng x 6.000.000 đồng/tháng = 18.000.000 đồng; tiền mất thu nhập cho một người nuôi bệnh 200.000 đồng/ngày x 10 ngày = 2.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần theo mức lương tối thiểu bằng 24.200.000 đồng. Tổng cộng bằng 93.876.692 đồng, được trừ 18.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường, số còn lại 75.876.692 đồng buộc bị cáo phải bồi thường tiếp như trên là có căn cứ. Vì vậy không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng phần bồi thường của người bị hại Cù Thị P1.

- Đối với Bà Cù Thị P2, bà cho rằng chi phí điều trị và thiệt hại của bà bằng 62.984.029 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường bằng 50.084.029 đồng bà không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bà các khoản như: chi phí điều trị = 17.984.029 đồng; tiền thu nhập 6.000.000 đồng/tháng x 3 = 18.000.000 đồng; tiền mất thu nhập của một người nuôi bệnh 200.000 đồng/ngày x 10 ngày = 2.000.000 đồng; tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương của mức lương tối thiểu = 10.500.000 đồng. Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho bà P2 bằng 50.084.029 đồng; trừ cho 7.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường, cố còn lại 43.084.029 đồng buộc bị cáo bồi thường tiếp là có căn cứ, nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường của người bị hại Bà Cù Thị P2.

- Quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên nên được ghi nhận.

- Quan điểm của Luật sư đề nghị giảm án cho bị cáo, đề nghị không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo kêu oan về tội danh và xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc T.

- Không chấp nhận kháng cáo đề nghị xử tăng hình phạt và tăng phần bồi thường của hai người bị hại Bà Cù Thị P1 và Bà Cù Thị P2.

- Giữ y bản án sơ thẩm xử:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 93; Điều 18; điểm b, n khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 3 Điều 52; Điều 44 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 15 (mười lăm) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2013.

(Thời gian bắt buộc bị cáo chữa bệnh từ ngày 15/7/2015 đến 04/7/2016 cũng được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho bị cáo).

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 604, 605, 606, 609 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tất cả các khoản cho Bà Cù Thị P1 là 93.876.692 đồng, được trừ 18.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị C mẹ của bị cáo đã bồi thường thay, số còn lại bị cáo T phải bồi thường tiếp là 75.876.692 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường thiệt hại tất cả các khoản cho Bà Cù Thị P2 là 50.084.029 đồng, được trừ 7.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị C đã bồi thường thay cho bị cáo, số còn lại bị cáo T phải bồi thường tiếp là 43.084.029 đồng.

- Các quyết định còn lại của án sơ thẩm xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 đồng.

- Bà Cù Thị P1 và Bà Cù Thị P2 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

- Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/8/2017.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương 02 bản; (Tống đạt cho bị cáo 1b);
- Người bị hại (theo địa chỉ, 2)
- Lưu (3) 17b (HQ)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Chánh Trung